

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị

Cao Thị Mai L – sinh năm 1992, anh **Đặng Quốc V** – sinh năm 1985.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị

Cao Thị Mai L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Mai L** – sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh **Đặng Quốc V** – sinh năm 1985.

Đều trú tại: **xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Cao Thị Mai L** và anh **Đặng Quốc V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **L** và anh **V** thỏa thuận: Giao cho chị **Cao Thị Mai L** được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Đặng Quốc N** – sinh ngày 22/03/2019. Anh **V** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **Cao Thị Mai L** mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tính từ tháng 9 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Anh **V** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Các bên đương sự không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu TA.

Lương Anh Xuân